

Số: 658 /CKDK-TCKT
V/v: Giải trình báo cáo tài chính quý II năm 2017

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2017

Kính gửi: ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
ỦY BAN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) xin gửi tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia và các Sở Giao dịch lời chào trân trọng.

Theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán, Tổ chức niêm yết phải giải trình rõ nguyên nhân dẫn khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;
- b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;
- c) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh lũy kế từ đầu năm tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong báo cáo tài chính quý II đã công bố so với báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét; hoặc tại báo cáo tài chính quý IV đã công bố so với báo cáo tài chính năm được kiểm toán có sự chênh lệch từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại;
- d) Số liệu, kết quả hoạt động kinh doanh tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên.

Theo đó, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí xin giải trình về biến động kết quả kinh doanh của Quý II năm 2017 (kỳ công bố) so với Quý II năm 2016 như sau:



MÃ	CHỈ TIÊU	QUÝ II NĂM 2017	QUÝ II NĂM 2016	THAY ĐỔI % GIỮA QII/2017 và QII/2016
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	DOANH THU HOẠT ĐỘNG	23,383,432,350	23,434,206,452	0%
	Trong đó:			
1.1	Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	823,688,483	3,003,162,204	-73%
1.2	Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	-	-	0%
1.3	Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	7,879,436,849	5,526,016,383	43%
1.4	Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)	1,045,176,820	-	100%
1.5	Lãi từ các công cụ phái sinh phòng ngừa rủi ro	-	-	0%
1.6	Doanh thu môi giới chứng khoán	7,227,217,930	4,474,990,705	62%
1.7	Doanh thu bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	-	9,090,909	0%
1.8	Doanh thu tư vấn	3,841,210,227	7,413,817,153	-48%
1.9	Doanh thu hoạt động nhận ủy thác, đầu giá	-	-	0%
1.10	Doanh thu lưu ký chứng khoán	2,109,821,646	1,908,440,177	11%
1.11	Thu nhập hoạt động khác	456,880,395	1,098,688,921	-58%
2	DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	925,518,387	1,322,199,008	-30%
	Trong đó:			
2.1	Chênh lệch lãi tỷ giá hối đoái đã và chưa thực hiện	24,135,930	36,176	66618%
2.2	Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi không cố định	901,382,457	1,322,162,832	-32%
2.3	Lãi bán, thanh lý các khoản đầu tư vào công ty con, liên kết, liên doanh	-	-	0%
2.4	Doanh thu khác về đầu tư	-	-	0%
3	TỔNG DOANH THU	24,308,950,737	24,756,405,460	-2%
4	CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	14,293,621,118	17,224,910,584	-17%
5	CHI PHÍ TÀI CHÍNH	1,232,704	2,617,002	-53%
6	CHI PHÍ BÁN HÀNG	-	-	0%
7	CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	5,544,944,208	5,759,548,876	-4%
8	TỔNG CHI PHÍ	19,839,798,030	22,987,076,462	-14%
9	Lợi nhuận khác	85,982,783	(16,400,000)	-624%
10	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4,555,135,490	1,752,928,998	160%
11	Chi phí thuế TNDN hiện hành			
12	Lợi nhuận sau thuế TNDN	4,555,135,490	1,752,928,998	160%

Lợi nhuận sau thuế Quý II năm 2017 tăng 160% so với cùng kỳ năm 2016 do nguyên nhân chủ yếu sau:

Trong Quý II năm 2017, công ty đã có nhiều nỗ lực trong hoạt động kinh doanh để đạt được mức doanh thu cao. Cụ thể là: Lãi từ các khoản cho vay và phải thu tăng 43% do trong Quý II năm 2017 công ty đã thực hiện những biện pháp đẩy mạnh dư nợ trung bình; Lãi từ các tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) tăng 100% là do trong năm 2017 có phát sinh các nguồn thu cổ tức trong kỳ; Doanh thu môi giới chứng khoán tăng 62%; Doanh thu lưu ký chứng khoán tăng 11%. Bên cạnh các hoạt động tăng trưởng doanh thu vẫn có những hoạt động kinh doanh tăng so với cùng kỳ năm trước nhưng ở mức tăng rất thấp hoặc không thay đổi. Cụ thể: Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ giảm 73%; Doanh thu tư vấn giảm 48%; Doanh thu, dự thu cổ tức lãi tiền gửi không cố định giảm 32% do công ty tập trung nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh; Thu nhập hoạt động khác giảm 58%. Do vậy, tổng doanh thu toàn công ty giảm 2% so với cùng kỳ năm trước.

26 - C
 0NG T
 0 PHAI
 NG KHO
 AU KH
 *IEM - T

Bên cạnh những biện pháp nhằm thúc đẩy doanh thu, công ty thực hiện các biện pháp cắt giảm chi phí trong Quý II năm 2017. Cụ thể là tổng chi phí của công ty Quý II năm 2017 giảm 14% so với cùng kỳ năm trước.

Mặc dù doanh thu giảm 2% nhưng chi phí giảm 14% như phân tích ở trên do vậy lợi nhuận sau thuế Quý II năm 2017 của công ty tăng 160% so với cùng kỳ năm ngoái.

Trên đây là một số nguyên nhân chủ yếu dẫn đến biến động trong kết quả kinh doanh Quý II năm 2017 so với cùng kỳ năm trước của Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí.

Kính báo cáo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu VT, TCKT.


GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Xuân Hưng

